SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 32/KH-LQĐ

Phan Thiết, ngày 23 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Phần 1. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020);

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCH TW Đảng (Hội nghị Trung ương 8-Khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục (Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT);

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Phần 2. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

Trường TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn được thành lập theo Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh Bình Thuận; Sở GD&ĐT đã cấp phép hoạt động giáo dục theo Quyết định số 780/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2013.

Trường TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn là đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận, thực hiện nhiệm vụ giáo dục, tổ chức quá trình dạy và học theo các quy chế, quyết định và văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Bình Thuận.

Chủ trương của nhà trường là giáo dục toàn diện, trong đó không chỉ quan tâm phát triển tri thức, kỹ năng tư duy mà còn giúp học sinh rèn luyện và phát triển nhân cách, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Nhà trường nỗ lực xây dựng một môi trường giáo dục thân thiện, nơi mỗi học sinh đều được quan tâm và chăm lo tốt nhất, được tạo điều kiện tối ưu để phát triển toàn diện, được chuẩn bị hành trang để tự tin bước vào cuộc sống, tạo dựng thành công trong thời đại hội nhập quốc tế.

Trong những năm qua, nhà trường đã tích cực đầu tư cơ sở vật chất theo mô hình chuẩn, các phòng thí nghiệm, trang thiết bị dạy học luôn được nâng cấp, đầu tư mới; ứng dụng hiệu quả các phần mềm quản lý; xây dựng đội ngũ giáo viên theo hướng đủ và ổn định về số lượng, đạt chuẩn và trên chuẩn về chất lượng; xây dựng cơ chế, chính sách hợp lý trong quản lý nhằm tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển chung của nhà trường; đáp ứng tốt các yêu cầu cần thiết của một trường học tiến tiến, hiện đại và yêu cầu ngày càng cao của giáo dục hiện đại.

Thành lập từ năm học 2013-2014, sau nhiều năm hoạt động, Trường TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn đã khẳng định vị trí của mình trong hệ thống giáo dục phổ thông ở tỉnh Bình Thuận.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu mang tính khả thi cao, đảm bảo sự phát triển bền vững của nhà trường và là cơ sở quan trọng để Hội đồng quản trị, Ban Giám hiệu có những quyết sách đúng đắn và định hướng mục tiêu vươn tới cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn trường.

1. Cơ cấu tổ chức:

1.1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

– Trường TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn là trường tư thục do Công ty TNHH Giáo dục và Đầu tư Hòa Thắng quản lý.

– Tổng số CB-GV-NV hiện có: 244 người

+ Cán bộ quản lý: 04 người (100% cơ hữu: Ông Lưu Thăng Long, Bà Nguyễn Thị Bích Hằng, Bà Nguyễn Thị Minh Lan, Ông Đinh Tuấn Hoàng).

– Giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình: Đủ về số lượng (bậc trung học có 93 GV, trong đó 74 GV cơ hữu, 19 GV thỉnh giảng; ở cấp tiểu học có 53 GV, trong đó 50 GV cơ hữu, 3 GV thỉnh giảng). GV đạt chuẩn ở cấp trung học là 96,77% (90/93), ở cấp tiểu học là 77,36% (41/53), tỉ lệ trên chuẩn ở bậc trung học là 16,13% (15/93 người); có 04 giáo viên người nước ngoài (đảm trách việc dạy chương trình Tiếng Anh tăng cường).

– Nhân viên: 94 người (cơ hữu)

– Các tổ bộ môn cụ thể như sau:

+ Khối Tiểu học: có 6 tổ (Tổ khối 1, Tổ khối 2, Tổ khối 3, Tổ khối 4, Tổ khối 5, Tổ Tiếng Anh Tiểu học)

+ Khối THCS & THPT: có 10 tổ (Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán, Tin học, Lý-Hóa-Sinh, Công nghệ - Nghệ thuật, Sử-Địa-GDCD, Tổ GDTC-QPAN, Giám thị, Quản sinh).

– Các bộ phận phục vụ gồm có: Phòng Hành chính quản trị quản lý các tổ: bảo mẫu, tạp vụ, y tế, bếp – nhà ăn, căn tin, bảo vệ.

1.2. Học sinh các cấp (năm học 2021-2022)

– Cấp tiểu học: có 32 lớp với 976 học sinh; cụ thể như sau: lớp 1 (6 lớp, 215 học sinh), lớp 2 (7 lớp, 208 học sinh), lớp 3 (6 lớp, 172 học sinh), lớp 4 (8 lớp, 229 học sinh), lớp 5 (5 lớp, 152 học sinh).

– Cấp THCS: có 24 lớp với 803 học sinh,; cụ thể như sau: lớp 6 (5 lớp, 161 học sinh), lớp 7 (6 lớp, 196 học sinh), lớp 8 (7 lớp, 236 học sinh), lớp 9 (6 lớp, 210 học sinh).

– Cấp THPT: có 10 lớp với 336 học sinh,; cụ thể như sau: lớp 10 (3 lớp, 96 học sinh), lớp 11 (3 lớp, 111 học sinh), lớp 12 (4 lớp, 129 học sinh).

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 – 2021

– Nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến

– Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

– Đoàn thanh niên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

– Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

– Chiến sĩ thi đua cơ sở: 02 giáo viên.

– Tỷ lệ lên lớp thẳng: 97,85% (1961/2004)

– Tỷ lệ lên lớp sau thi lại: 48,83% (21/43)

– Tỷ lệ công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở: 96,23 %

– Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông: 98,11%

– ***Về giáo dục đạo đức học sinh***:

+ Cấp tiểu học: đánh giá năng lực đạt loại tốt: 89,1%; đánh giá phẩm chất đạt loại tốt: 90,5%.

+ Cấp THCS: hạnh kiểm tốt: 72,28%; hạnh kiểm khá: 20,38%. Tổng số học sinh cấp THCS được xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt: 92,66%.

+ Cấp THPT: hạnh kiểm tốt: 50,30%; hạnh kiểm khá: 32,04%. Tổng số học sinh cấp THPT được xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt: 82,34%.

– ***Về học lực***:

+ Cấp tiểu học: hoàn thành Xuất sắc: 40,1%, hoàn thành: 37,7%.

+ Cấp THCS: Giỏi: 43,29%; Khá: 34,68% ;

+ Cấp THPT: Giỏi là 20,96%; Khá là 55,09%.

+ Tính chung, ở bậc trung học: HS đạt danh hiệu HSG: 36,65%; đạt danh hiệu HS tiên tiến: 40,75%.

– Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, trong năm học 2020-2021, nhà trường đã đạt được thành tích đáng khích lệ:

+ 01 giải Ba tại Hội thi Tin học trẻ cấp tỉnh;

+ 04 giải tại Cuộc thi HSG lớp 12 THPT cấp tỉnh (1 giải Ba môn tiếng Anh, 1 giải Ba môn Sinh, 2 giải Ba môn Địa);

+ Có 02/02 Dự án tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh đạt giải (01 giải Nhì, 01 giải Tư) - Giải Nhì được chọn tham gia Cuộc thi KHKT cấp quốc gia - đạt giải Triển vọng.

3. Cơ sở vật chất

– Trường có tổng diện tích đất 12.187m^2.

– Trường có cây xanh, bóng mát, cảnh quang sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

– Có 4 cổng trường, tường hoặc rào bao quanh, có bảo vệ trực 24/24 đảm bảo an toàn, an ninh cho học sinh, phụ huynh khi đi ra vào trường.

– Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng kiên cố, đạt chuẩn quy định, đáp ứng yêu cầu dạy học theo hướng hiện đại:

+ Tất cả các phòng học đều được trang bị hệ thống máy lạnh, ti vi, máy tính, bàn ghế, bảng viết, hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn, bố trí đúng quy định; tạo điều kiện tối đa để giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin: trang bị 36 màn hình tương tác với các ứng dụng thông minh, hệ thống kết nối Internet đảm bảo yêu cầu tiếp cận thông tin của cán bộ, giáo viên;

+ Thư viện nhà trường có diện tích 850 m^2. Thư viện truyền thống được bố trí hoạt động liên tục trong ngày (mở cửa trong các cung giờ ngoài giờ hành chính, tạo điều kiện để giáo viên, học sinh đến làm việc và tự học). Nhà trường đang tiến hành hoàn thiện về kỹ thuật và thủ tục pháp lý để đưa Thư viện điện tử vào hoạt động;

+ Có 5 phòng thực hành bộ môn, 5 phòng máy vi tính có thiết bị dạy học đạt chuẩn tối thiểu, các phòng học đều được trang bị đầy đủ các phương tiện hỗ trợ cho công tác dạy – học;

+ Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

– Trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính – quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ … với các trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập;

– Công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, nhà để xe…đạt yêu cầu.

– Có 3 khu sân chơi, 8 bãi tập (2 sân bóng đá, 1 sân bóng chuyền, 2 sân bóng rổ, 2 hồ bơi, 1 nhà thể dục đa năng) với đầy đủ thiết bị, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Tài chính

– Trường TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn là trường tư thục do Công ty TNHH Giáo dục và Đầu tư Hòa Thắng quản lý, được tự chủ về tài chính, tự cân đối thu chi và thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

– Công ty trực tiếp tuyển dụng, hợp đồng và trả lương cho đội ngũ (Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên) làm việc cho nhà trường.

5. Điểm mạnh

– Trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc, thiết thực của lãnh đạo Sở GDĐT, của Phòng GDĐT Phan Thiết và Công ty chủ quản.

– Ban Lãnh đạo nhà trường và tập thể sư phạm đoàn kết, nhất trí cao.

– Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm và tâm huyết với nghề, với năng lực chuyên môn khá, giỏi và năng lực tự học tốt, được nhà trường tạo điều kiện cập nhật và bồi dưỡng thường xuyên để tự bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy năng lực của người học.

– Cơ sở vật chất và các trang thiết bị được trường đầu tư và nâng cấp thường xuyên; trường có một nền tảng cơ sở vật chất khang trang, tiện nghi với đầy đủ các khu phòng học, phòng thí nghiệm, phòng máy tính, thư viện, khu sân chơi, khu vực hành chính … đảm bảo đáp ứng tốt công tác dạy và học.

– Trường đã xây dựng được cơ cấu tổ chức quản lý, trong đó quy định rõ chức danh, nhiệm vụ của từng bộ phận, từng chức danh.

– Trường dạy 2 buổi/ngày nên có thể chủ động tăng cường kỹ năng luyện tập, thực hiện các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh.

– Trường đã khẳng định được uy tín về nề nếp, chất lượng giáo dục, được phụ huynh và học sinh tín nhiệm.

6. Điểm yếu

– Trình độ đầu vào của học sinh chưa được đồng đều, một bộ phận học sinh có thái độ học tập và rèn luyện chưa tốt, sự quan tâm của gia đình dành cho học sinh còn hạn chế.

– Khả năng tư duy, suy luận của một số học sinh chưa cao, thụ động tiếp nhận kiến thức và ứng dụng rập khuôn.

– Mặc dù trường đã tập trung đầu tư việc giảng dạy môn Tiếng Anh nhưng hiệu quả chưa cao.

– Đa số giáo viên chỉ tập trung vào việc giảng dạy chuyên môn, chưa quan tâm nhiều đến hoạt động nghiên cứu, hoạt động phong trào.

– Giáo viên thỉnh giảng chưa gắn bó nhiều với các hoạt động của nhà trường, trường còn bị động với lịch dạy của giáo viên thỉnh giảng.

– Một số phụ huynh học sinh nuông chiều con, ít quan tâm dạy bảo con em hoặc phó mặc học sinh cho nhà trường nên việc phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình chưa đồng bộ.

– Số lượng học sinh thường có sự thay đổi trong năm.

II. Môi trường bên ngoài

1. Cơ hội

– Nền kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa làm tăng nhu cầu học tập.

– Chủ trương xã hội hoá giáo dục của nhà nước tạo điều kiện để nhà trường (tư thục) xây dựng các chiến lược phát triển chất lượng và bền vững;

– Chính sách pháp luật với cơ chế ngày càng giao quyền chủ động cho cơ sở giáo dục nên nhà trường chủ động hơn trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược.

– Công nghệ thông tin phát triển mạnh cho phép giáo viên có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng các phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại, tiên tiến.

2. Thách thức

– Việc phát triển về quy mô của các trường công lập trên địa bàn đưa trường vào một vị trí bất lợi nếu không vận động và thay đổi kịp thời.

– Chất lượng nguồn nhân lực còn chưa ổn định, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển của nhà trường.

– Tình hình suy thoái kinh tế do ảnh hưởng của dịch COVID-19, thu nhập của các gia đình không ổn định hoặc giảm sút, làm giảm số lượng học sinh và thu học phí gặp nhiều khó khăn.

– Nền kinh tế thị trường gây ảnh hưởng đáng kể đến các giá trị đạo đức, các mối quan hệ xã hội; có những bất cập từ đời sống thực tế của xã hội đối lập với nội dung truyền đạt của giáo viên.

Phần 3. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn; mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực vốn có.

2. Tầm nhìn

Đến năm 2025, xây dựng Trường TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, giáo dục học sinh tốt về đạo đức, giỏi về

trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên được khẳng định chính mình và đồng hành cùng sự phát triển giáo dục của nhà trường, luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

Đến năm 2030, Trường TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục phổ thông nằm trong tốp đầu của tỉnh, 100% học sinh lớp 11, 12 có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

3. Giá trị cốt lõi:

– Tự trọng – Trung thực;

– Năng động – sáng tạo;

– Tinh thần trách nhiệm – Hợp tác;

– Khả năng giải quyết vấn đề – Khát vọng vươn lên.

4. Phương châm hành động: *"Hiệu quả và chất lượng"*

5. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

– Kỷ cương, nề nếp;

– Tinh thần, trách nhiệm;

– Sáng tạo đổi mới;

– Hợp tác, chia sẻ;

– Truyền thống, hội nhập.

Phần 4. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

I. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia trong năm 2022 (mức độ 1), năm 2025 (mức độ 2).

II. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Đảm bảo tuyển dụng đủ giáo viên (cơ hữu) đáp ứng hoàn toàn nhu cầu tổ chức việc dạy học và triển khai các hoạt động giáo dục.

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

Giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy và học tập. Số tiết dạy có sử dụng, ứng dụng CNTT trên 50% .

Có trên 30 % cán bộ và giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

Số cán bộ, giáo viên có khả năng giao tiếp tiếng Anh với người nước ngoài đạt trên 20%.

2. Học sinh

2.1. Quy mô trường lớp:

– Duy trì mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp TH, THCS, THPT)

– Lớp học: 70

– Học sinh: 2.200 em.

2.2. Chất lượng giáo dục văn hóa:

– Trên 70 % học lực khá, giỏi;

– Học sinh yếu, kém; không quá 5%

– Học sinh ở lại lớp: không quá 2%

– Học sinh bỏ học: không quá 1%

– Đối với cấp Tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành Chương trình lớp học đạt 95%; Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt 90%

– Tỉ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS: 100%

– Tỉ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ vào các trường THPT công lập (trong tỉnh): 80%

– Học sinh lớp 12 đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia: 100%

– Tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT: bằng mức bình quân của tỉnh.

– Thi đỗ Đại học, Cao đẳng (trong nước): Trên 70% trên tổng số học sinh lớp 12 sau khi tốt nghiệp THPT.

– Có học sinh đạt giải trong Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, Cuộc thi tin học trẻ và các cuộc thi khác do Sở GDĐT và các cơ qun ngang cấp tổ chức.

– 50 % học sinh lớp 12 sau khi tốt nghiệp THPT có chứng chỉ Ngoại ngữ IELTS 4.5 trở lên.

2.3. Chất lượng giáo dục đạo đức

– Học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: đạt 80%; loại yếu không quá 2%.

– Học sinh bị kỷ luật thôi học có thời hạn: 1%; không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

– Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văng nghệ, thể dục thể thao.

– Học sinh được rèn thói quen, phương pháp tự học một cách chủ động sáng tạo.

2.4. Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông; trải nghiệm-hướng nghiệp

– Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển KT-XH của địa phương.

– Tỉ lệ học sinh tham gia học nghề đạt ít nhất 90% trở lên tổng số HS khối 11, 12 của nhà trường.

– Kết quả xếp loại môn học nghề của học sinh đạt loại TB từ 90%.

– Tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế ít nhất 1 lần/ 1 năm (nếu không có dịch bệnh, thiên tai).

2.5. Kết quả hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

– Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của học sinh thực hiện đúng kế hoạch và quy định của Bộ GD&ĐT;

– Có ít nhất 90% học sinh của trường tham gia các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;

– Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của học sinh được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3. Cơ sở vật chất

– Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ hàng năm được sửa chữa nâng cấp, bổ sung trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

– Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

– Xây dựng môi trường sư phạm " Xanh – Sạch – Đẹp"; xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực".

III. Các giải pháp Chiến lược

1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

– Người phụ trách: Ban Giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn

– Yêu cầu: Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất đạo đức; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

– Nội dung:

+ Làm tốt công tác tuyển dụng nhân sự, ưu tiên chọn giáo viên trẻ từ các nguồn đào tạo chính quy;

+ Làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ, phân công, sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường;

+ Thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ, giáo viên;

+ Phối hợp tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường, đồng thời duy trì có hiệu quả sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, đặc biệt là sinh hoạt chuyên môn chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo hướng "Nghiên cứu bài học";

+ Khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, viết các Dự án khoa học, Đề tài sáng kiến kinh nghiệm, Giải pháp hữu ích

+ Thực hiện tốt việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng, đảm bảo thực chất.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dạy học và giáo dục học sinh

– Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.

– Yêu cầu: Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

– Nội dung:

+ Thực hiện đúng quy định chương trình dạy học/giáo dục: xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học tự chọn, chuyên đề học tập tự chọn bảo đảm tổng số tiết/năm học theo quy định trong chương trình giáo dục phổ thông;

+ Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh: chú trọng dạy học chính khóa các môn văn hóa theo quy định, có bố trí các tiết tăng cường nhằm củng cố và khắc sâu kiến thức; bồi dưỡng học sinh khá, giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, đồng thời kết hợp với việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm; tổ chức dạy học theo chuyên đề ở một số môn;

+ Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá: xây dựng bộ phận khảo thí đủ về số lượng, mạnh về chất lượng để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kiểm định chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh chính xác, công bằng;

+ Triển khai việc tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày cho tất cả các khối lớp theo hướng dẫn học 2 buổi/ngày (công văn 7291/BGDĐT–GDTrH ngày 01/11/2020 của Bộ GD&ĐT);

+ Các tiết bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu xếp vào các buổi dạy chính khóa như một giải pháp tăng thời gian tự học có hướng dẫn của học sinh;

+ Thực hiện dạy học chương trình Tiếng Anh 10 năm cho tất cả các khối lớp của trường. Triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát

triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; duy trì có chất lượng câu lạc bộ tiếng Anh (thực hiện sinh hoạt theo chủ đề, tăng cường tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh nâng cao theo chương trình Cambrigde với giáo viên người bản ngữ);

+ Đổi mới nội dung giáo dục hướng nghiệp thông qua các hoạt động giáo dục trong Nhà trường: tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ về "Tư vấn Hướng nghiệp"; tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các hoạt động NGLL, hoạt động sinh hoạt Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; tư vấn nghề phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề, đáp ứng thị trường lao động trong nước và Quốc tế;

+ Thực hiện tích hợp trong các môn học và các hoạt động giáo dục về nội dung giáo dục đạo đức, lối sống; "học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy; chú trọng tuyên truyền bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực gia đình;

+ Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản; luôn chú trọng đến việc rèn luyện sức khỏe, các kỹ năng mềm, phát triển năng lực sở trường cho các em học sinh theo mô hình các câu lạc bộ TDTT (bơi, cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, Aerobic…).

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

– Người phụ trách: Hiệu trưởng; kế toán, nhân viên thiết bị.

– Yêu cầu: Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

– Nội dung:

+ Xây dựng quy chế, nội quy đảm bảo giáo viên phải sử dụng và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học;

+ Thực hiện bảo quản, sử dụng hiệu quả, lâu dài các trang thiết bị hiện có;

+ Đề xuất với Công ty chủ quản có đầu tư kịp thời về việc mua sắm trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu giảng dạy và theo quy định của ngành.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

– Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, giáo viên tin học.

– Yêu cầu: Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử…Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

– Nội dung:

+ Tiếp tục giữ mối liên hệ với Microsoft Việt Nam trong việc sử dụng phần mềm, các ứng dụng Teams và các công cụ hỗ trợ để thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá trực tuyến, trực tiếp;

+ Hoàn thiện việc ứng dụng CNTT vào công tác quản lý hồ sơ nhà trường, hồ sơ chủ nhiệm, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ học vụ trên nền các ứng dụng của phần mềm Office 365; dần chuyển đổi quản lý hồ sơ giấy qua hồ sơ điện tử;

+ Sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý Vnedu trong quản lý nhân sự, quản lý học vụ, phân công chuyên môn…đặc biệt là sử dụng hiệu quả tin nhắn điều hành và Sổ liên lạc điện tử;

+ Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc; phấn đấu đến năm 2022 có 100% giáo viên sử dụng thành thạo tin học cơ bản và ứng dụng công nghệ hỗ trợ dạy học.

5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội; tăng cường giao lưu và hợp tác quốc tế

– Người phụ trách: Ban Giám hiệu, giáo viên toàn trường.

– Yêu cầu: Tạo lập môi trường giáo dục gắn kết, phối kết hợp giáo dục có hiệu quả. Mở rộng thông tin giáo dục, tiếp cận giáo dục quốc tế.

– Nội dung:

+ Phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tổ chức các hoạt động giáo dục; thu hút được các nguồn lực hỗ trợ giáo dục;

+ Xây dựng quy chế phối hợp, ký kết giao ước giữa Nhà trường – Gia đình trong phối hợp giáo dục học sinh;

+ Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh trường học và phòng chống bạo lực học đường;

+ Liên kết với các tổ chức giáo dục có yếu tố nước ngoài (hợp pháp) để tổ chức một số hoạt động giáo dục trong nhà trường.

6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

– Người phụ trách: Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

– Yêu cầu: Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

– Nội dung: Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của Nhà trường.

IV. Tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra đánh giá kế hoạch chiến lược

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến 2030.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức điều hành

Ban Giám hiệu thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng năm học cho sát hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

– Năm học 2021 – 2022

+ Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

+ Đánh giá thư viện đạt tiên tiến.

+ Được đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2.

+ Trường được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

– Năm học 2022-2023:

Duy trì chuẩn mức độ 1.

– Năm học 2023 – 2024

+ Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

+ Được đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.

+ Trường được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

+ Thực hiện dạy nâng cao môn Ngoại ngữ: đưa vào giảng dạy Chương trình dạy Tiếng Anh nghe, nói có kết hợp giữa giáo viên cơ hữu và giáo viên bản ngữ.

– Năm học 2024-2025:

Duy trì Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

4. Phân công trách nhiệm

4.1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

4.2. Các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Các tổ chức đoàn thể

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học, làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.4. Các Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.6. Học sinh và cha mẹ học sinh

Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức Đoàn – Đội.

Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT Phan Thiết;
- Công ty;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Công đoàn, Đoàn TNCSHCM;
- TTCM
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH THUẬN
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ QUÝ ĐÔN

Lưu Thăng Long

Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN

Thống nhất với kế hoạch chiến lược phát triển của trường ./.
Bình Thuận ngày 30/12/2021
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
T. BÌNH THUẬN

Nguyễn Thị Toàn Thắng